

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 07/02/2018
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG,
TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LƯƠNG NGỌC YẾN ANH

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông TRẦN HUY LIÊN

2. Bà NGUYỄN THỊ TỈNH

- Thư ký phiên tòa: Bà HOÀNG HÀ TUYẾN – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Ông LÊ HOÀNG ANH – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 1442/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Phan Thị Phúc N** - Sinh năm: 1990

ĐKHKT: đường A, phường B, tại thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

* Bị đơn: Ông **Đoàn Văn Đ** - Sinh năm: 1989

ĐKHKT: đường F, phường G, tại thành phố C, Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai, nguyên đơn bà Phan Thị Phúc N trình bày:

Tôi và anh Đoàn Văn Đ tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường G, thành phố C vào năm 2014. Quá trình chung sống, tôi và anh Đ thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do có quá nhiều điểm khác biệt từ tính cách cho đến quan điểm sống. Anh Đ không có trách nhiệm với vợ con, không lo làm ăn mà chỉ ham chơi. Vì con còn nhỏ, nên tôi đã cố gắng bỏ qua và chịu đựng nhưng anh Đ vẫn không thay đổi tính tình. Chúng tôi đã ly thân được hơn 01 năm, hiện tôi đang ở cùng nhà với mẹ ruột. Nay, tôi thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tôi không thể tiếp tục chịu đựng thêm nữa nên làm đơn xin Tòa án cho tôi được ly hôn với anh Đoàn Văn Đ, để tôi an tâm ổn định cuộc sống của mình và nuôi dạy con cho tốt.

Chúng tôi có 01 con chung là cháu Đoàn Bảo N, sinh ngày: 26/12/2016. Tôi yêu cầu được nuôi cháu N và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

* *Tại bản tự khai đề ngày 19/12/2017, bị đơn ông Đoàn Văn Đ trình bày:* Tôi và cô Phan Thị Phúc N kết hôn năm 2014. Quá trình chung sống, tôi thường nhận đã xảy

ra mâu thuẫn do tôi có lỗi và không có trách nhiệm với vợ con. Nay, cô N yêu cầu ly hôn, tôi không đồng ý, vì hiện giờ con tôi còn nhỏ, tôi sẽ từ bỏ thói hư tật xấu để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Trường hợp cô N vẫn nhất quyết ly hôn thì tôi đồng ý giao con chung là cháu Đoàn Bảo N, sinh ngày: 26/12/2016 cho cô N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn ông Đoàn Văn Đ tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Phúc N và ông Đoàn Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường G, thành phố Nha Trang; theo Giấy chứng nhận kết hôn số 155/2014, quyển số 01/2014, cấp ngày 26/12/2014. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông Đ không hạnh phúc do ông Đ vô trách nhiệm với gia đình, không lo làm ăn mà chỉ ham chơi, hai bên không tìm được tiếng nói chung. Hai người đã tự sống ly thân được 01 năm, bỏ mặc và không quan tâm đến nhau nữa. Hiện nay, bà N khẳng định không còn tình cảm với ông Đ nên xin ly hôn. Bản thân ông Đ cũng thừa nhận đã có lỗi với bà N, vô trách nhiệm với gia đình nhưng ông Đ không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, tại các buổi hòa giải cũng như tại các phiên tòa, ông Đ không có mặt để tham gia tốt tụng, cho thấy ông Đ không có thiện chí trong việc mong muốn hàn gắn, đoàn tụ gia đình. Như vậy, mục đích hôn nhân của bà N và ông Đ không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà Phan Thị Phúc N và ông Đoàn Văn Đ khai có 01 con chung là cháu Đoàn Bảo N, sinh ngày: 26/12/2016. Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung.

Xét cháu Bảo N còn nhỏ, rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ, cháu là con gái và hiện đang sống với mẹ ổn định nên việc giao cháu Bảo N cho nguyên đơn bà Phan Thị Phúc N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau khi ly hôn, là hợp lý.

[4] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyên đơn bà Phan Thị Phúc N không yêu cầu ông Đoàn Văn Đ cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Nếu sau này có yêu cầu sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn bà Phan Thị Phúc N và bị đơn ông Đoàn Văn Đ không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Nếu sau này các bên có yêu cầu sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện.

[6] Án phí: Nguyên đơn bà Phan Thị Phúc N phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Phan Thị Phúc N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Phúc N và ông Đoàn Văn Đ được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Đoàn Bảo N, sinh ngày: 26/12/2016 cho bà Phan Thị Phúc N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau khi ly hôn.

Bà Phan Thị Phúc N không yêu cầu cấp dưỡng nên không xét. Nếu sau này có yêu cầu sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện.

Ông Đoàn Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét. Nếu sau này các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện.

4. Án phí: Bà Phan Thị Phúc N phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) mà bà N đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0007986 ngày 07/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà Phan Thị Phúc N đã nộp đủ án phí.

5. Quy định:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Bà Phan Thị Phúc N có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đoàn Văn Đ có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- *Đương sự*
- VKSND Tp. Nha Trang
- THADS Tp. Nha Trang
- TAND tỉnh Khánh Hòa
- UBND xã Vĩnh Lương,
- Tp. Nha Trang.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lương Ngọc Yến Anh